



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM QUANG ANH
Last Middle First

Current Address: 6/33/8 Đường 6 Tân Bình TP HCM -

Date of Birth: 11/07/46 Place of Birth: Hà Nam Ninh

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/27/48 To 10/30/84
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: VU THAO Name
Pensacola Fl.
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số, card /
mẫu D.
thứ /
5 /
26 /
85

Association of Vietnamese political prisoners
5555 Columbia Pike, United States
VA 22204, USA

Vietnamese political prisoners Date out of Camp

1. Full name of information providers: THAO-VU
2. Naturalization Cert Alien:
3. Present address, phone: Pensacola FL.
4. Relation ship: First Cousin
5. Full name of ex political prisoner: PHAM-QUANG-ANT
6. Date and place of birth: sinh ngày 11 năm 1946
tại Liên Thủy, Xuân Trường (tỉnh Hà Nam Ninh, bây giờ)
7. Position Rank, Mos: Chức vụ Cảnh sát đặc biệt. Sĩ Quan
Điều hợp F/42 • E4 Khôi Cảnh sát đặc Biệt. Số điện thoại: 107.4
8. Last position Unit of service: E4 / F42 Khôi Cảnh sát đặc Biệt
9. Month Date year arrested: 09 năm 4 tháng 3 ngày tức là
ngày 27.6.75 đến 30.10.1984
10. Month, Date, year out of camp: Tháng 10 ngày 30 năm 1984
11. Present mailing address of ex prisoner in U.S.A:
Số 6/33/8 đường 6 Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh
12. List full name / place / Dop of ex prisoners immediate
family: Father, Mother.
- Phạm Thị Thát, 1948 me
13. Have you submitted the application for family
reunification?
If you have? Tôi nộp đơn theo chương trình OSS qua thời kỳ
ngày 10.11 năm 1984 nhưng chưa được trả lời.
14. Comment Recommendation details:

Signature of Info provider.

BỘ NỘI VỤ
Trại

Số 0 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ.

Tài lệnh án văn, quyết định tha số

331

ngày 29 tháng 09 năm 1984

BỘ NỘI VỤ

Đây cấp giấy ra trại cho anh, chị, cô, cậu, em

Họ, tên khai sinh

PHẠM QUANG ANH

sinh ngày 1946

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Hà Nam Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị

6/31/8 Phường 6 Tân Bình T/P Hồ Chí Minh

Cause CS xử quan tiền hợp

Đã bị phạt

Án phạt TTGT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

6/31/8 phường 6 Tân Bình T/P Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Quá trình cải tạo không có biến hóa gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng .

Lao động : tham gia cả ngày công hoàn thành công việc được giao .

Đời sống : chấp hành nghiêm chỉnh sai phạm gì lớn .

Học tập : tham gia học có tiến bộ .

(quả chín 12 tháng)

Học sinh phải trình diện tại UBND Phường.

Nơi trú quán .

Trước ngày — tháng — năm 19

Lên tay, đóng dấu

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Phạm Quang Anh

Phạm Quang Anh

Ngày 30 tháng 10 năm 84

P. Giám thị



Đại tá Trịnh Đức Tự

CAFC xin chào.

Đ/s sau khi học tập tại các cơ
cơ quan trình diện chúng ta quyền địa phương.

ngày 31 tháng 10 năm 1984

TM: CAFC

Tên CA



Châu Bau

Cố Vấn Đoàn

101/-
100

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

04 CHÍNH-AN

01-12-1956
01-12-1956
01-12-1956
Phục-quan-Ánh

01-12-1956

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN
THỂ-VỊ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Tòa CHÍNH-AN

Một bản chánh giấy thể-vị CHÍNH-THỰC
cấp cho Phục-quan-Ánh
do Ông Lê-xuân-Đức Chánh-Án Tòa CHÍNH-AN
với tư-cách Tuân-phạm Hòa-trái, cấp ngày 10-1-1956
và đã trình-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Phục-chí-Đương, Phục-thị-Đương, Phục-thị-Huyền,

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định
ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Cảnh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-đổi bởi
Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết
chắc rằng :

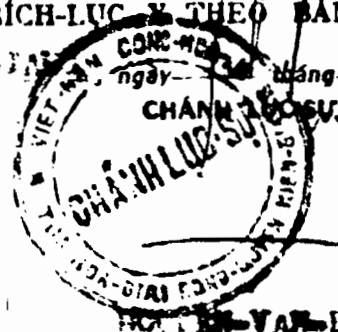
- Phục-quan-Ánh, Phục-chí-Đương, Phục-thị-Đương,
tại làng Liễn-Đức, huyện Kiến-Trương (Hải-Việt) con của
Phục-văn-Đức (o) và của Phục-thị-Đức (s) ./-

Lô-phí 158

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục

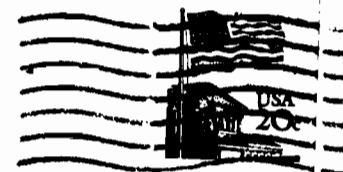
410 10

TRÍCH-LỤC X THEO BẢN CHÁNH
KIỂM-TRA CÔNG-NG
ngày 06 tháng 06 năm 19-70



VU THAO

rensacola FL



*to Association of VIETNAMESE Political prisoners
5555 Columbia Pike Suite A Arlington
V.A. 22204 23*

Heck

VIEX55 230505B1 04/05/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
FAMILIES VN POL PRI
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635